TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG
Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 01/8/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAM RÔNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hoàng Rung K'Nhơn**
Các Hội thẩm nhân dân:
+ Bà: **Bùi Thị Là**
+ bà: **K Nga**
- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa*** : Bà **Nguyễn Thị Minh Nguyệt** –Thư ký Tòa án
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam Rông tham gia phiên tòa:*** Ông **Trương Văn Dương** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023.Tòa án nhân dân huyện Đam Rông mở phiên toà xét xử trực tuyến tại hai điểm cầu. Điểm cầu trung tâm tại Hội trường xét xử số 2, Toà án nhân dân huyện Đam Rông, điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đam Rông, đối với vụ án hình sự thụ lý số: 26/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2023; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hữu Th**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Phước.

Sinh ngày: 22 tháng 01 năm 1988 tại Cần Thơ.

Nơi ĐKHKTT: Xã Krông N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk. Nơi ở khác: Thị trấn Di L, huyện Di L, tỉnh Lâm Đồng.Chỗ ở: (không cố định). Học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Thợ xây. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: (không).Họ tên cha: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1938. Họ tên mẹ: Trương Thị H, sinh năm 1951. Anh em ruột: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1992, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Hiện cha mẹ đang sinh sống tại xã Krông N, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.Vợ: Nguyễn Thị B, sinh năm 1987 (đã ly hôn). Con: Có 01 con sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: (không). Bị cáo bị bắt truy nã ngày 11/4/2023; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Đam Rông.Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Người bị hại: Nguyễn Văn P. Sinh năm: 1968. HKTT: Thôn Phi C – Đạ R – Đam R – Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Người có nghĩ vụ liên quan: ông Đoàn văn C. Sinh năm: 1990. HKTT: Thôn Liên H, xã Đạ R, huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

Ông Võ Thế S. Sinh năm: 1988. HKTT: thôn Phi C – Đạ R– Đam R – Lâm Đồng. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 25/6/2014, Nguyễn Hữu Th ăn uống cùng với Đoàn Văn C, Nguyễn Hữu Thu (anh trai Th, anh rễ C) và một số người khác, tại nhà Thu ở thôn Tân T, xã Đạ R, huyện Đam R. Tại đây, C kể cho Th nghe việc Thu bị ông Nguyễn Văn P, trú tại thôn Phi C, xã Đạ R đánh. C rủ Th đi tìm ông P đánh dằn mặt nhưng Th không đồng ý. C nói: "Đảm bảo không có chuyện gì xảy ra", thì Th mới đồng ý đi.

Sau đó, Th vào nhà lấy xe mô tô chở C đi tìm ông P. Trên đường đi, C nói Th đi mua dao, rồi chỉ đường cho Th đến lò rèn Sáu S, tại thôn Phi C, xã Đạ R. Khi đến nơi, C nói ở đây quen mặt, nhờ Th vào mua dao giúp. Th đi vào mua 01 con dao rựa, cán tre với giá 85.000 đồng rồi đi ra đưa cho C. C tiếp tục chỉ đường cho Th chở mình đến khu vực ngã ba, thuộc thôn Tân T, xã Đạ R rồi nói Thiện dừng xe để C xuống, đứng chờ ông P, còn Th đi cách đó khoảng 30-40m mua thuốc lá. Một lúc sau, ông P điều khiển xe mô tô đi qua, C đứng bên tay phải theo hướng lưu thông của ông P , cầm dao bằng hai tay chém 02 nhát vào cẳng tay phải của ông P. Ông P ngã xuống đường và kêu cứu. Lúc này, Th quay lại chở C bỏ chạy đến nhà bà Đoàn Thị N (chị gái C) tại buôn Gung Giang, xã Krông Nô, huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk. Trên đường đi, C vứt con dao xuống sông Krông Nô. Sau đó Th bỏ trốn sang thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, rồi bỏ đi nhiều địa phương khác nhau, đến ngày 11/4/2023 bị bắt truy nã.

Quá trình điều tra xác định: Con dao mà Nguyễn Hữu Th mua, sau đó đưa cho Đoàn Văn C sử dụng để chém gây thương tích ông Nguyễn Văn P có đặc điểm lưỡi bằng kim loại, bản rộng khoảng 06cm, dài 25-30cm, cán dao bằng tre dài khoảng 70cm. Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không thu giữ được. Đối với xe mô tô do Th sử dụng để chở Đoàn Văn C, hiện Thiện đã bán cho người khác nên không thu giữ được.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 47 ngày 14/10/2014 của Trung tâm pháp y-Sở Y tế tỉnh Lâm Đồng, ông Nguyễn Văn P bị: Vết thương 1/3 dưới ngoài cẳng tay phải 15cm, đứt cân cơ hạn chế động tác cổ tay; Vết thương mặt trong khuỷu tay phải 7cm; Gãy 1/3 giữa xương quay phải, gãy 1/3 dưới xương trụ phải còn phương tiện; Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 27%.

Về trách nhiệm dân sự: Đoàn Văn C đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn P số tiền 48.834.000 đồng; ông P viết đơn xin bãi nại vào ngày 25/02/2018.

Theo bản cáo trạng số 28/CT-VKS của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đam R, tỉnh Lâm Đồng, thì bị cáo Nguyễn Hữu Th bị truy tố về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Hữu Th khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến haay khiếu nại gì đối với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án và khẳng định rằng với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, lời khai của bị cáo, người bị hại và người có nghĩa vụ liên quan trong vụ án, thì hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu Th có đủ căn cứ để truy tố về tội cố ý gây thương tích. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam R giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Th (Ph) về tội cố ý gây thương tích. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu Th (Ph) phạm tội cố ý gâu thương tích. Về hình

phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm a khoản 1, Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Th (Ph) từ 24 đến 30 tháng tù giam.

Đối với phần trách nhiệm dân sự đã được xem xét giải quyết trong bản án hình sự trước, ông Đoàn văn C không yêu cầu xem xét lại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đạt ra xem xét giải quyết lại.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo luật định.

Trong phần tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì so với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng bị cáo Th thừa nhận hành vi của bị cáo là có tội, bị cáo rất ăn năn hối cải, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng:

Trong quá trình điều tra, khởi tố. Truy tố bị cáo, cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Đam R, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam R cơ bản đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đảm bảo đúng với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay thì thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Hữu Th đã có hành vi cố ý gây thương tích cho ông Nguyễn Văn P với vai trò giúp sức, cụ thể sau khi được Đoàn Văn C rủ đi tìm Nguyễn Văn P chém, bị cáo Th đã dùng xe Mô tô của mình chỡ C đi và trực tiếp mua con dao rựa đưa cho C để C chém Nguyễn Văn P, sau khi C Chém P xong chính Th là người điều khiển xe Mô tô chở C tẩu thoát. Hậu quả là Nguyễn Văn P bị thương tích với tỉ lệ thương tật 27%. Như vậy hành vi của bị cáo Th đã cấu thành tội cố ý gây thương tích cho người khác, do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Đam R truy tố bị cáo Nguyễn Hữu Th về Tội cố ý gây thương tích theo quy định tại a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Đối với Đoàn văn C là người trực tiếp chém P gây thương tích, hành vi của C đã được Tòa án xét xử bằng bản án số 05/2015/HSST ngày 10/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Đam R, nên không xem xét lại.

Xét thấy hành vi phạm tội bị cáo Nguyễn Hữu Th là nghiêm trọng, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp

luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc dùng dao chém người khác là hành vi vi phạm pháp luật, thấy trước được hậu quả xảy ra và mong muốn cho hậu quả xảy ra, mặc dù bị cáo không phải là người trực tiếp gây thương tích cho ông P, nhưng Nguyễn Hữu Th thực hiện hành vi phạm tội với vai trò giúp sức một cách tích cực, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho công tác điều tra, tuy tố, xét xử. Do đó cần phải xử lý bị cáo với mức án nghiêm khắc để làm gương cho người khác.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Hữu Th có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời hiện tại bị cáo đang bị mắc bệnh HIV, nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Về tình tiết tăng nặng, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt: hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương, và bị bắt theo lệnh truy nã, do đó cần áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo mới đảm bảo tính răn đê, đồng thời mới bảo đảo công tác thi hành án hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng vụ án: Đã được xem xét giải quyết bằng bản án số 05/2015/HSST ngày 10/02/2015, nên tại phiên tòa hôm nay không đạt ra xem xét lại.

[5] <u>Về án phí</u>:

Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

<u>QUYẾT ĐỊNH</u>

Áp dụng a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hữu Th (Ph)** phạm tội "**Cố ý gây thương tích**".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hữu Th (Ph) 24 (Hai mươi bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2023.

3. Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Buộc bị cáo Nguyễn Hữu Th (Ph) phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 01/8/2023, riêng những người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng (02 bản);
- VKSND huyện Đam Rông (01 bản);
- Chi cục THADS H. Đam Rông (01bản).
- Bộ phận Thi hành án HS. (05 bản).
- Cơ quan CSĐT Công an huyện ĐR (01 bản).
- Sở tư pháp tỉnh (01 bản).
- bi cáo (01 bản). Để thi hành
- Các đương sự. Để thi hành
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa